

CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 5

Số 2605/2020/CV-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xây dựng số 5
2. Mã chứng khoán : VC5
3. Địa chỉ trụ sở chính : Số 203 đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
4. Văn phòng Hà Nội : Tầng 2 tòa nhà Vimeco, Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại : (024)3200.7945
6. Người thực hiện công bố thông tin:
Ông Ngô Hải An Chức vụ: Tổng Giám đốc
7. Nội dung thông tin công bố:
- Báo cáo thường niên năm 2019 của công ty Cổ phần Xây dựng số 5
8. Địa chỉ Website công bố: <http://vina5.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐQT (thay B/cáo);
- Lưu TH.



Ngô Hải An

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

MÃ CHỨNG KHOÁN VC5



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Xây dựng số 5**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **2800233984** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 05/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/6/2017.

Vốn điều lệ: **50.000.000.000** đồng (*Năm mươi tỷ đồng chẵn*).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **50.000.000.000** đồng

Địa chỉ trụ sở chính : Số 203 đường Trần Phú, phường Ba Đình thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại :

Văn phòng Hà Nội : Tầng 2 tòa nhà Vimenco, Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024.3200.4915

Website : <http://www.vina5.vn>

Mã chứng khoán : **VC5**

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 (tiền thân là Công ty Xây dựng số 5 - Bộ Xây dựng) được thành lập theo Quyết định số 1500 - BXD ngày 29/9/1973 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở sáp nhập Công ty Kiến trúc Ninh Bình với Công ty Kiến trúc Nam Hà thành Công ty Xây dựng số 5 trực thuộc Bộ Xây dựng. Được thành lập lại theo Quyết định số 047A/BXD-TCLD ngày 12/2/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Năm 1995, thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp, Công ty Xây dựng số 5 được chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX theo Quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng BXD về việc thành lập Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

- Tại Quyết định số 1552/QĐ-BXD, ngày 4/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Xây dựng số 5 được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX.

- Ngày 08/01/2008 Công ty được UBCK Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết Chứng khoán của Công ty trên thị trường chứng khoán theo Quyết định số 07/QĐ-TTGD CKHN và chính thức chào sàn HASTC (nay đổi tên là HNX) ngày 16/01/2008, mã chứng khoán VC5. Ngày 16/01/2008 cổ phiếu của Công ty CP Xây dựng số 5 chính thức chào sàn HASTC (nay đổi tên là HNX), mã chứng khoán VC5.

- Ngày 12/11/2015, Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam hoàn thành việc thoái hoàn toàn phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 theo lộ trình của Chính phủ về việc thoái vốn tại các Công ty Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Xây dựng các công trình cảng thủy và cảng hàng không; Xây lắp đường dây và trạm biến áp; Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; Xây dựng cầu, đường; Gia công, lắp đặt cơ khí cho xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất cho công trình;

- Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;

- Kinh doanh vận tải đường bộ và thiết bị xây dựng;

- Sửa chữa, bảo trì: Thiết bị cơ, điện, nước, khí các công trình công nghiệp, dân dụng.

2.2. Địa bàn hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2019, Công ty không triển khai thêm dự án mới vì không có công cụ sản xuất (do Ngân hàng đã thu hồi và bán đấu giá). Bên cạnh đó nguồn vốn để phục vụ sản xuất không có do các tổ chức tín dụng đã ngừng tài trợ vốn, nguồn nhân lực không có do cắt giảm từ các năm trước đó. Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc hoạt động tại văn phòng giao dịch ở Hà Nội và chủ yếu tập trung chỉ đạo công tác làm hồ sơ thanh quyết toán đối với các công trình đã thi công xong. Kết quả đạt được là hầu hết các dự án tồn tại về hồ sơ quyết toán trong nhiều năm đã qua cơ bản được hoàn thành trong năm 2019.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

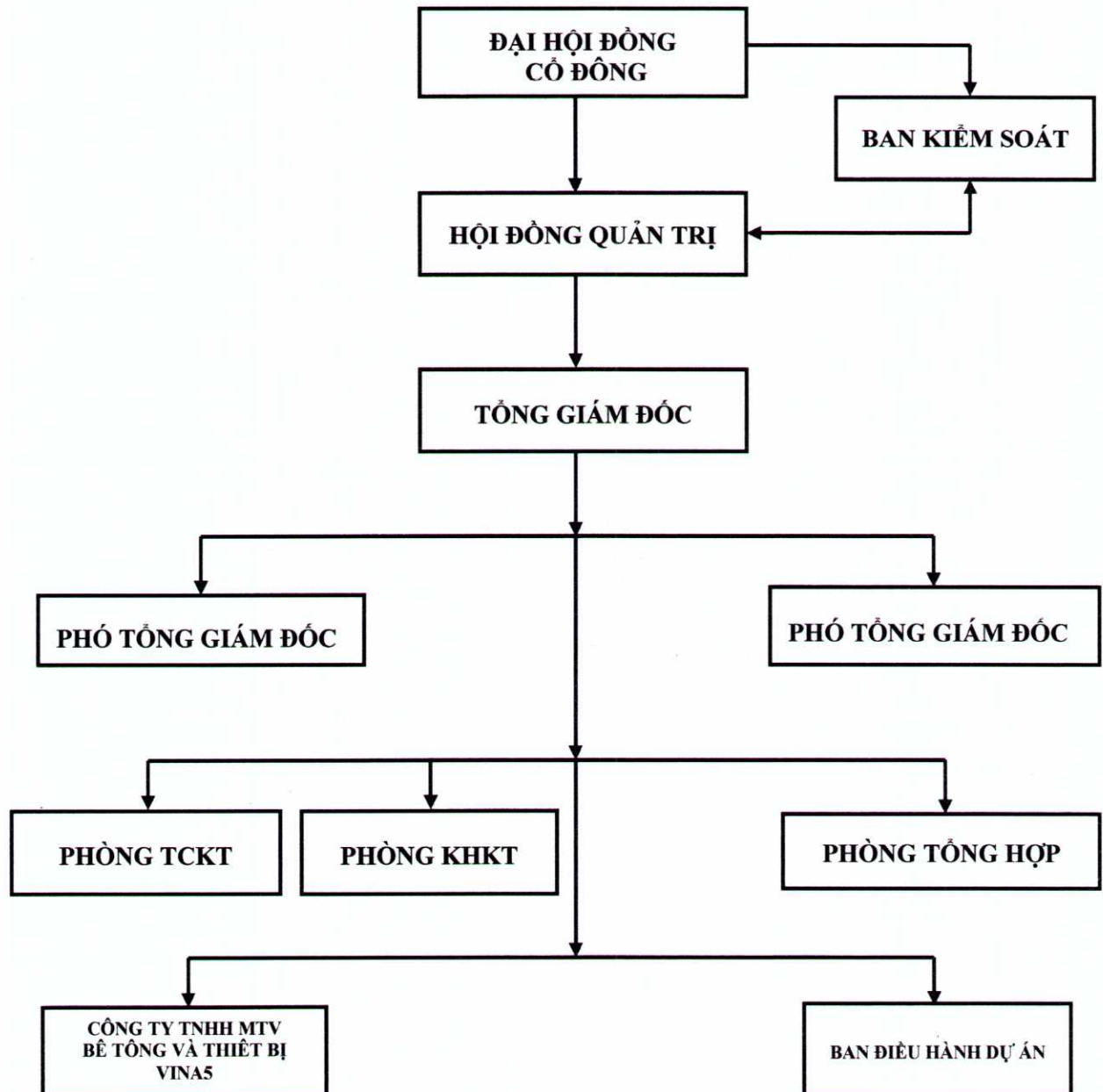
- Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 cụ thể như sau:

+ Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong Công ty;

+ Mô hình quản trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong công tác quản lý, điều hành, nhằm nâng cao hệ thống quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành từ Công ty đến các dự án, công trình, công trường, tổ đội sản xuất...

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



*** Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kì 2015 - 2019)**

- Ông Ngô Hải An Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Đua Thành viên HĐQT;
- Ông Trịnh Quang Huy Thành viên HĐQT;
- Ông Trịnh Quý Thành viên HĐQT;
- Ông Vũ Xuân Năng Thành viên HĐQT.

*** Ban kiểm soát (nhiệm kì 2015 - 2019)**

- Bà Văn Thị Minh Ngọc Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Vũ Thị Dung Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Hoàng Tùng Thành viên Ban kiểm soát.

*** Ban điều hành**

1. Ông: Ngô Hải An Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

- CCCD số: 033074000081 ngày cấp: 22/3/2017 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1974.

- Trình độ văn hóa: 12/12, Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 01/1998 - 08/2000 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 2, Công ty Constrexim

- Từ tháng 9/2000 - 02/2002: Phó chỉ huy trưởng công trình Đại học quốc gia Lào, Sân vận động Mỹ Đình, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 3/2002 - 04/2007 : Đội trưởng Đội thi công cấp pha trượt, Đội trưởng Đội Xây dựng số 10, Bí thư Đoàn thanh niên Công ty, Thường vụ Công đoàn Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 5/2007 - 04/2010: Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc, Thường vụ Công đoàn Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 4/2010 - 02/2011: Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 02/2011 - 02 / 2016: Thường vụ Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 03/ 2016 - 9/2018: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 10/2018 - 9/2019: Bí thư Chi bộ - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 10/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 1.006.159 CP chiếm 20,12% vốn điều lệ

2. Ông Nguyễn Văn Đua - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Số CMTND: 031046626, ngày cấp: 23/07/2010, nơi cấp: CA TP Hải Phòng.

- Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1974.

- Trình độ văn hóa: 12/12 , Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Quá trình công tác:

- Từ năm 2002: Cán bộ kỹ thuật Công ty Cổ phần Xây dựng số 5.

- Từ năm 2002 - 2003: Cán bộ kỹ thuật thi công Nhà máy Nichias - Khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng và Nhà máy NIPO - Khu công nghiệp Nội Bài, Hà Nội, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2003 - 2005: Phó Chỉ huy thi công Nhà máy Xi măng Holcim - Khu công nghiệp Phú Mỹ - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2005 - 2007: Đội phó Đội XD số 11 thi công Trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả, Khu công nghiệp Mỹ Xuân A - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

- Từ năm 2007 - 2008: Phó phòng Đấu thầu và Quản lý dự án kiêm Chỉ huy trưởng Trung tâm Thương mại Himlam - Bắc Ninh, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2008 - 2010: Chỉ huy trưởng công trình nhà Bảo tàng Hà Nội, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2010 - 2013: Đội trưởng Đội XD số 2 thi công công trình Block 103 An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2013 - 2015: Chỉ huy trưởng công trình Nhà công vụ khu quản lý Trung tâm điện lực Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2015 - 2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Từ tháng 3/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 0

3. Ông Bạch Văn Nghĩa - Chức vụ: Trưởng phòng TCKT

- CCCD số: 035065002198, ngày cấp: 14/01/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1965.

- Trình độ văn hóa: 10/10,

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 5/1984 - 5/1986: Công nhân Công ty Xây dựng số 5.

- Từ tháng 6/1986 - 12/1992: Hợp tác lao động tại Liên bang Nga

- Từ tháng 01/1993 - 12/2003: Nhân viên bảo vệ phòng Tổ chức Hành chính Công ty Xây dựng số 5.

- Từ tháng 01/2004 - 01/2016: Chuyên viên phòng TCKT Công ty Xây dựng số 5.

- Từ tháng 02/2016 - 04/2019: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Xây dựng số 5.

- Từ tháng 05/2019 đến nay: Trưởng phòng TCKT Công ty CP Xây dựng số 5.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 12.000 cổ phần

*** Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:**

- Phòng Tài chính - Kế toán;

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

- Phòng Tổng hợp.

*** Các đơn vị sản xuất - kinh doanh trực thuộc gồm có:**

Công ty TNHH MTV Bê tông & Thiết bị VINA5 (công ty con đang tạm dừng hoạt động).

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đẩy mạnh hoạt động SXKD đến năm 2024 đạt doanh thu: 50,0 tỷ đồng và Công ty kết thúc giai đoạn thua lỗ chuyển sang giai đoạn hoạt động kinh doanh có lãi.

- Lĩnh vực kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ khác: Kinh doanh đa sản phẩm, dịch vụ. Thiết lập hệ thống nhà cung cấp, khách hàng chiến lược mang tính bền vững và chuyên nghiệp đồng hành cùng Công ty.

- Quản lý dòng tiền đảm bảo các hoạt động SXKD thông suốt, kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất, nguồn thu của tất cả các lĩnh vực.

- Hình thành đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp, sáng tạo và gắn bó lâu dài với Công ty làm nền tảng để phát triển công ty lâu dài.

- Chăm lo và bảo vệ quyền lợi của người lao động, tạo môi trường, điều kiện tốt nhất để người lao động thấy mình đang sống và làm việc trong một ngôi nhà VINA5 đoàn kết. Xây dựng chế độ đãi ngộ cho người lao động tạo sự gắn bó, đồng hành với Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Công tác thu hồi công nợ*: Tập trung nguồn lực cho công tác thu hồi công nợ (*áp dụng mọi hình thức thu nợ trên cơ sở thượng tôn pháp luật*).

- *Lĩnh vực SXKD*: Ưu tiên nguồn vốn nhằm xây dựng và phát triển công ty con - công ty theo hướng Dịch vụ - Thương mại và Sản xuất bên cạnh việc phát huy thế mạnh cốt lõi của công ty mẹ.

- *Tái cấu trúc tài chính*: Đàm phán với các tổ chức tín dụng nhằm đạt được các thỏa thuận: giảm nợ, giãn nợ, xóa lãi cho Công ty.

- *Tái cấu trúc nhân sự*: Căn cứ vào nhu cầu nhiệm vụ công việc của công ty mẹ- công ty con. Cần phải bố trí sắp xếp nhân sự theo hướng tinh giảm, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ mới.

- *Tái cấu trúc tài sản*: phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng (đặc biệt là BIDV) nhằm xử lý dứt điểm tài sản thế chấp là Trụ sở và Xưởng mộc nhằm giảm nhanh dư nợ vay ngân hàng trong năm 2020.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo đời sống vật chất và văn hoá tinh thần cho người lao động.

- Đào tạo và phát triển nguồn lực con người về các mặt: trình độ học vấn, tay nghề, năng lực quản lý, khả năng ứng dụng công nghệ mới;

- Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội - môi trường tại các địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở và tham gia SXKD.

5. Các rủi ro

Nhận định các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty:

5.1. Rủi ro về nhân sự: là một rủi ro có ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định bộ máy tổ chức cũng như toàn bộ mọi hoạt động của doanh nghiệp. Cần phải có chính sách đảm bảo thu hút và đào tạo thêm một số lượng lớn nhân sự có năng lực đủ để đáp ứng mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2020-2024.

5.2. Rủi ro về dòng tiền: khi khách hàng, đối tác chậm thanh toán theo nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến những tổn thất tài chính cho doanh nghiệp.

5.3. Nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng, do vậy những biến động lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng theo hướng bất lợi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6
I	Tổng giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	200	0	
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr.đồng	0	0	
2	Giá trị SXCN, VLXD, SX khác	Tr.đồng	200	0	
II	Doanh thu	Tr.đồng	30.000	4.287	
1	Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	29.500	3.883	
2	Doanh thu SXCN, VLXD & Doanh thu khác	Tr.đồng	500	404	
III	Thu nhập từ Tái cấu trúc Tài sản	Tr.đồng	20.000	1.201	
VI	Tổng chi phí Sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	22.000	14.917	
1	Chi phí giá vốn bán hàng	Tr.đồng	0	5.983	
2	Chi phí giá vốn khác	Tr.đồng	0	3.876	
3	Chi phí QLDN	Tr.đồng	2.000	2.566	
4	Chi phí tài chính	Tr.đồng	20.000	2.502	
V	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	0	(9.257)	
VI	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	
VII	Trích k.hao TSCĐ	Tr.đồng	500	365	
VII	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	5.000	3.416	
IX	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0	0	
X	Lao động và tiền lương				
1	Lao động sử dụng bình quân	Người	10	10	
2	Thu nhập bình quân người/tháng	Ng.đồng	8.000	10.000	

Kết luận: Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2019 không đạt được so với kế hoạch đề ra.

**Nguyên nhân:*

Thứ nhất, Về công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ: Trong năm 2019, Công ty CP Xây dựng số 5 vẫn đang tiếp tục gặp khó khăn trong hoạt động SXKD vì công cụ sản xuất không còn (do Ngân hàng đã thu hồi và bán đấu giá). Bên cạnh đó nguồn vốn để phục vụ sản xuất không có do các tổ chức tín dụng đã ngừng tài trợ vốn, nguồn nhân lực không có do cắt giảm từ các năm trước đó. Trong năm 2019, Ban điều hành chủ yếu tập trung chỉ đạo công tác làm hồ sơ

thanh quyết toán đối với các công trình đã thi công xong. Kết quả đạt được là hầu hết các dự án tồn tại về hồ sơ quyết toán trong nhiều năm đã qua cơ bản được hoàn thành trong năm 2019.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số dự án chưa thể dứt điểm trong năm 2019 cụ thể như: công trình chung cư CT2C Nghĩa Đô, Giấy Bãi Bằng, Xi măng Mai Sơn, dự án Đê pô và quyết toán phần bù giá của KTX Đại học QG Thành phố Hồ Chí Minh. Một số vướng mắc mấu chốt dẫn đến việc không thể hoàn thành việc quyết toán các dự án nêu trên được xác định bởi các nguyên nhân sau:

+ Công trình nhà máy Giấy Bãi Bằng: Chủ đầu tư hiện tại đã ngừng hoạt động kinh doanh không có đầu mối để hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

+ Công trình Nhà máy xi măng Mai Sơn: Chủ đầu tư cố ý né tránh tìm mọi lý do để kéo dài cũng như không thụ lý hồ sơ thanh quyết toán.

+ Công trình Đê pô: Đây là một trong những dự án khá đặc biệt, Công ty tham gia với tư cách là nhà thầu phụ và chỉ thi công một vài hạng mục trong tổng thể dự án. Công tác làm hồ sơ thanh quyết toán bị phụ thuộc vào nhà thầu chính cũng như chủ trương giải quyết không liên tục từ phía Tư vấn và Chủ đầu tư của dự án dẫn đến việc Công ty kết thúc thi công tại dự án rất nhiều năm nhưng không thể hoàn thành việc khép hồ sơ.

+ Công trình Chung cư CT2C Nghĩa Đô: Trong năm 2019, Công ty cũng đã ưu tiên nguồn lực để thực hiện quyết toán dự án này, tuy nhiên tiến độ thực hiện rất chậm xuất phát từ nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan.

- Một số công trình đã thực hiện xong, đã ký xong hồ sơ quyết toán nhưng do Chủ đầu tư gặp khó khăn về nguồn vốn nên dòng tiền thanh toán không được như kỳ vọng: Trung tâm thương mại Chợ Mơ, Chung cư Block 103 Bắc An Khánh...

- Một số công trình do bị động về nguồn vốn thanh toán cho nhà thầu, Chủ đầu tư chủ động kéo dài thời gian hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán của nhà thầu như: Công trình Đê pô, Chung cư CT2C Nghĩa Đô...

- Thứ hai, do việc dư nợ của Công ty đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng trong những năm qua luôn ở mức cao nên hàng năm Công ty phải chịu một khoản chi phí tài chính lớn, trong bối cảnh công tác thu hồi công nợ không đáp ứng được kỳ vọng dẫn tới việc Công ty phải đi thu nợ gốc để trả tiền lãi cho các tổ chức tín dụng điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD và làm suy yếu nguồn lực tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, nguồn vốn để phục vụ sản xuất không có do các tổ chức tín dụng đã ngừng tài trợ vốn nên Công ty không thể tham gia thi công các dự án mới.

- Thứ ba, các thiết bị vật tư, công cụ dụng cụ còn lại của Công ty hầu hết lạc hậu không còn phù hợp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực thi công xây lắp truyền thống của Công ty.

- Thứ tư, xuất phát từ nguyên nhân tài chính khó khăn dẫn tới Công ty bị phong tỏa hóa đơn tài chính liên tục gây gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc kết chuyển doanh thu của Công ty (do không xuất đơn hóa đơn) và ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác thu hồi công nợ.

2. Tổ chức và nhân sự:

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Ngô Hải An	1974	Kỹ sư XD	Số 39, ngách 1194/63 đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Tổng GD	20,12
2	Nguyễn Văn Đua	1974	Kỹ sư XD	xã Tân Tiến, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.	Phó TGD	0
3	Bạch Văn Nghĩa	1965	Cử nhân kinh tế	Khu phố 8, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Trưởng phòng TCKT	0,0024

* Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2019:

- Công ty miễn nhiệm bà Văn Thị Minh Ngọc thôi giữ chức vụ: Trưởng phòng TCKT và bổ nhiệm ông Bạch Văn Nghĩa giữ chức vụ: Trưởng phòng TCKT Công ty.

* Tăng (giảm) cán bộ công nhân viên trong Công ty năm 2019:

- Đầu năm 2019 là: 26 người
- Cuối năm 2019 là: 10 người
- Giảm trong năm 2018 là: 16 người

Trong đó:

- + Cán bộ gián tiếp: 01 người
- + Công nhân kỹ thuật : 15 người

- Chính sách đối với người lao động: Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động, trợ cấp khó khăn, thăm quan du lịch, nghỉ lễ tết, và quyền lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019, Công ty không có đầu tư vào máy móc thiết bị, bất động sản và các loại đầu tư lớn khác.

- Trong năm 2019, Công ty không tham gia thi công dự án nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty TNHH MTV Bê tông & Thiết bị VINA5 (công ty con đang tạm dừng hoạt động).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị tài sản	350.519	315.412	
Doanh thu thuần	16.133	4.287	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(48.009)	(6.583)	
Lợi nhuận khác	(12.140)	(2.673)	
Lợi nhuận trước thuế	(60.150)	(9.257)	

- Các chỉ tiêu tài chính khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
+ Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,62	0,59	
Hệ số thanh toán nhanh			
+ Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,42	0,38	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,57	1,66	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-2,74	-2,49	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,26	0,053	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,05	0,013	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-3,73	-2,16	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,19	-0,044	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,17	-0,029	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-3,01	-1,53	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần

Ngày 16 tháng 01 năm 2008 cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với:

Tên chứng khoán : **Công ty Cổ phần Xây dựng số 5**

Mã chứng khoán: **VC5**

Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu là: 5.000.000 cổ phần

Tổng khối lượng niêm yết : 5.000.000 cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Tổng số	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông sở hữu $\geq 5\%$ cổ phần	5,0	57,31
2	Cổ đông sở hữu $< 5\%$ cổ phần	728,0	42,69
3	Cổ đông là tổ chức	13,0	5,32
4	Cổ đông là các nhân	720,0	94,68
5	Cổ đông nước ngoài	12,0	1,13
6	Cổ đông trong nước	721,0	98,87
7	Cổ đông nhà nước	0	0
8	Cổ đông khác	733,0	100,0

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
 d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
 e) Các chứng khoán khác: Không có
 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Không có

6.3 Tiêu thụ nước: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Không vi phạm

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 10 người, mức lương trung bình: 10.000.000 đồng/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn quan tâm, chăm lo và tạo điều kiện thuận lợi về đời sống, thu nhập cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Không có

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị sản lượng	200	0	
Doanh thu	30.000	4.287	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	0	(9.273)	
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	0	0	
Nộp ngân sách nhà nước	5.000	3.396	
Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	0	0	
Lao động sử dụng bình quân	10	10	
Thu nhập bình quân người/tháng	8,0	10,0	

- Năm 2019 tiếp tục là năm khó khăn của Công ty vì vậy các chỉ tiêu thực hiện đạt được không như kỳ vọng (nguyên nhân đã nêu ở phần trên)

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Trong năm 2019 chi phí tài chính là: 2,52/30,0 tỷ đồng giảm giảm 27,48 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân chi phí tài chính giảm sâu là do Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bim Sơn đã chuyển nợ của Công ty sang Trung tâm quản lý nợ BAMC và không cập nhật phần chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2019).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 2,56 tỷ/4,31 tỷ = 59,3% giảm so với cùng kỳ năm trước. Ban điều hành Công ty tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp thực hành tiết kiệm như: Tinh giảm tối đa bộ máy quản lý văn phòng Công ty; tiết giảm tối đa các chi phí.

- Tập trung chỉ đạo quyết toán thu hồi công nợ và giải quyết dứt điểm tồn tại tại các dự án mà Công ty đã thi công xong từ trước đó kéo dài đến trước năm 2018 chưa giải quyết xong.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Năm 2019, tổng tài sản Công ty giảm so với năm 2018 (số đầu kỳ: 350.519 triệu đồng, số dư cuối kỳ: 315.412.248.481 đồng). Nguyên nhân do hoạt động SXKD của Công ty bị lỗ lũy. Ngoài ra năm 2019, Công ty đã thanh lý một số tài sản không đáp ứng được trong hoạt động SXKD. Chi tiết thể hiện trong báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tổng dư nợ ngân hàng thời điểm 31/12/2018 là: 284,96 tỷ đồng; tại 31/12/2019 là: 273,12 tỷ đồng, giảm 11,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí tài chính năm 2019 là: 2,52/30,0 tỷ đồng giảm 27,48 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân chi phí tài chính giảm so là do Ngân hàng BIDV đã chuyển nợ của Công ty sang Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam - VAMC và không cập nhật phần chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2019).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiết giảm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Phương hướng, nhiệm vụ:

- *Công tác thu hồi công nợ*: Tập trung nguồn lực cho công tác thu hồi công nợ (*áp dụng mọi hình thức thu nợ trên cơ sở thượng tôn pháp luật*).

- *Lĩnh vực SXKD*: Ưu tiên nguồn vốn nhằm xây dựng và phát triển công ty con - công ty TNHH Thuận An Phát Thủ Đô theo hướng Dịch vụ - Thương mại và Sản xuất bên cạnh việc phát huy thế mạnh cốt lõi của công ty mẹ.

- *Tái cấu trúc tài chính*: Đàm phán với các tổ chức tín dụng nhằm đạt được các thỏa thuận: giảm nợ, giãn nợ, xóa lãi cho Công ty.

- *Tái cấu trúc nhân sự*: Căn cứ vào nhu cầu nhiệm vụ công việc của công ty mẹ- công ty con. Cần phải bố trí sắp xếp nhân sự theo hướng tinh giảm, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ mới.

- *Tái cấu trúc tài sản*: phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng (đặc biệt là BIDV) nhằm xử lý dứt điểm tài sản thế chấp là Trụ sở và Xưởng mộc nhằm giảm nhanh dư nợ vay ngân hàng trong năm 2020.

b) Mục tiêu:

- Đẩy mạnh hoạt động SXKD đến năm 2024 đạt doanh thu: 50,0 tỷ đồng và Công ty kết thúc giai đoạn thua lỗ chuyển sang giai đoạn hoạt động kinh doanh có lãi.

- Lĩnh vực kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ khác: Kinh doanh đa sản phẩm, dịch vụ. Thiết lập hệ thống nhà cung cấp, khách hàng chiến lược mang tính bền vững và chuyên nghiệp đồng hành cùng Công ty.

- Quản lý dòng tiền đảm bảo các hoạt động SXKD thông suốt, kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất, nguồn thu của tất cả các lĩnh vực.

- Hình thành đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp, sáng tạo và gắn bó lâu dài với Công ty làm nền tảng để phát triển công ty lâu dài.

- Chăm lo và bảo vệ quyền lợi của người lao động, tạo môi trường, điều kiện tốt nhất để người lao động thấy mình đang sống và làm việc trong một ngôi nhà VINA5 đoàn kết. Xây dựng chế độ đãi ngộ cho người lao động tạo sự gắn bó, đồng hành với Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, mỗi thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng số 5 đều ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo, định hướng trong công tác quản trị Công ty, các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD. Tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty không đạt được kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu chính mà Công ty CP Xây dựng số 5 đạt được trong năm 2019 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
1	Tổng sản lượng	Tr. đồng	200	0
2	Doanh thu	Tr. đồng	30.000	4.287
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	0	(9.273)
4	Cổ tức	%	0	0
5	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	(201.314)	(210.588)
6	Trích khấu hao tài sản cố định	Tr. đồng	500	365
7	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	0	0
8	Thu nhập bình quân người/tháng	Ngh. đồng	8.000	10.000

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong điều kiện Công ty đang rất khó khăn về tài chính, việc làm, Hội đồng quản trị đã định hướng, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông hàng năm qua, tuy nhiên trong năm 2019 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Công tác tìm kiếm việc làm còn hạn chế dẫn đến thiếu việc làm. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đạt được kết quả khá tốt đối với các dự án đã thi công xong từ trước.

Chi phí tài chính cao do chưa giảm được dư nợ vay Ngân hàng, công tác thu hồi vốn kết quả chưa như mong đợi, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty. Trong bối cảnh này, Ban Tổng giám đốc không có điều kiện để quyết liệt trong chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, động viên tinh thần người lao động trực tiếp gắn bó với Công ty để đưa Công ty thoát khỏi giai đoạn khó khăn.

Bộ máy cán bộ thanh quyết toán nhân sự không ổn định và năng lực hạn chế đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyết toán một số dự án. Điển hình như: Chung cư CT2C Nghĩa Đô - Chủ đầu tư Công ty Xây dựng số 1 Hà Nội và dự án Đềnô - Chủ đầu tư UBND Thành phố Hà Nội.

Tuy phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về tài chính và việc làm trong thời gian qua, nhưng Hội đồng quản trị ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ nhân viên Công ty đã từng bước khắc phục và vượt qua khó khăn để dần ổn định.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty định hướng một số hoạt động: Nhận định năm 2020 là một năm cực kỳ khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh COVID -19. Bên cạnh đó Công ty đang đối mặt

với việc công cụ sản xuất không còn (do Ngân hàng đã thu hồi và bán đấu giá). Nguồn vốn để phục vụ sản xuất cũng không có do các tổ chức ngân hàng đã ngừng tài trợ vốn. Với thực trạng hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty định hướng một số hoạt động SXKD năm 2020 như sau:

- Quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Tổng giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	3.000	
1	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr.đồng	2.500	
2	Giá trị SXCN, VLXD, SX khác	Tr.đồng	500	
II	Doanh thu	Tr.đồng	20.000	
1	Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	19.500	
2	Doanh thu SXCN, VLXD & Doanh thu khác	Tr.đồng	500	
III	Thu nhập từ Tái cấu trúc Tài sản	Tr.đồng	20.000	
VI	Tổng chi phí Sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	33.500	
1	Chi phí giá vốn bán hàng	Tr.đồng	23.000	
2	Chi phí giá vốn khác	Tr.đồng	6.000	
3	Chi phí QLDN	Tr.đồng	2.000	
4	Chi phí tài chính	Tr.đồng	2.500	
V	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.500)	
VI	Tỷ lệ cổ tức	%	0	
VII	Trích k.hao TSCĐ	Tr.đồng	365	
VII	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	5.400	
IX	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	2.000	
X	Lao động và tiền lương			
1	Lao động sử dụng bình quân	người	10	
2	Thu nhập bình quân người/tháng	Ng.đồng	10.000	

Với thực trạng hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty tập trung hoàn thành nội dung sau:

a) Tập trung toàn bộ nguồn lực cho công tác thu hồi công nợ, tái cơ cấu, tái cấu trúc tài sản và cơ cấu nợ đối với các tổ chức tín dụng, tài chính có liên quan.

b) Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các dự án đã triển khai thi công xong, quyết liệt đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ phải thu từ các Chủ đầu tư và các bên liên quan.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tài sản là các bất động sản Công ty đang sở hữu để giảm dư nợ với các tổ chức tín dụng bao gồm tài sản là bất động sản: Trụ sở Công ty và Xưởng mộc.

d) Làm việc, thương lượng với Công ty quản lý nợ VAMC và các chủ nợ khác để có được sự ủng hộ, chia sẻ và đồng hành cùng Công ty. Hỗ trợ tối đa cho Công ty về việc cơ cấu nợ, giảm lãi vay để giúp Công ty dần ổn định và cân bằng được tài chính. Tạo niềm tin và cơ sở vững chắc để doanh nghiệp ổn định sản xuất.

e) Hoàn thiện hồ sơ liên quan để sẵn sàng khởi kiện đối với một số Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc chây ỳ thanh toán, không có thiện chí hoàn thiện quyết toán tại một số dự án đã thi công xong.

f) Đầu tư đủ vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển Công ty TNHH MTV Bê tông và Thiết bị Vina5 trở thành mũi nhọn, then chốt để thực hiện sứ mệnh của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5.

Ngoài các giải pháp chủ yếu trên cần tăng cường các công tác chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị với kết quả cao nhất, đồng thời mở rộng, củng cố quan hệ với các đối tác liên quan. nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công việc của cán bộ quản lý, động viên người lao động tin tưởng, nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết nhất trí làm nền tảng xây dựng Công ty từng bước ổn định và phát triển.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nơi thường trú	Số CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ (%)
1	Ngô Hải An	1974	Chủ tịch HĐQT	Số 39 ngách 1194/63 đường Láng, Láng Thượng, Ba Đình, HN	1.006.159	20,12
2	Nguyễn Văn Đua	1974	Thành viên	Xã Tân Tiến, Huyện An Dương, TP Hải Phòng	0	0
3	Trịnh Quý	1972	Thành viên	Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0
4	Trịnh Quang Huy	1979	Thành viên	P1706, OCT1, DN1, CC Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Hoàng Mai, HN	100	0,00002
5	Vũ Xuân Năng	1979	Thành viên	Cầu Chùa, Kiều ky, Gia Lâm, Hà Nội	0	0

b) Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên là người đang làm việc trong Công ty, 03 thành viên còn lại là thành viên độc lập.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp làm việc và đã ban hành 04 Biên bản họp của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT đối với các mặt tổ chức, nhân sự chủ chốt, chiến lược, đầu tư và các mặt hoạt động khác của Công ty.

- Biên bản họp số 1608 /BB - HĐQT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn đơn phương chấm dứt Hợp đồng thuê văn phòng đối với Công ty CEKS và tìm kiếm đối tác khác để ký Hợp đồng thuê văn phòng.

- Biên bản họp số 0201 /BB - HĐQT ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng quản trị xem xét và quyết định một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

- Biên bản họp số 103 /BB - HĐQT ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thay đổi tên công ty TNHH MTV Bê tông và Thiết bị Vina5 thành công ty TNHH Thuận An Phát Thủ Đô và thay đổi người đại diện theo pháp luật, người đại diện, quản lý vốn của Công ty CP Xây dựng số 5 tại công ty TNHH Thuận An Phát Thủ Đô

- Biên bản họp số 034 /BB - HĐQT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

+ Năm 2019, Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết: Phê chuẩn đơn phương chấm dứt Hợp đồng thuê văn phòng đối với Công ty CEKS và tìm kiếm đối tác khác để ký Hợp đồng thuê văn phòng; Phê chuẩn đổi tên công ty TNHH MTV Bê tông và Thiết bị Vina5 thành công ty TNHH Thuận An Phát Thủ đô và thay đổi người đại diện theo pháp luật, người đại diện, quản lý vốn của Công ty CP Xây dựng số 5 tại công ty TNHH Thuận An Phát Thủ Đô.

- Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thông quan việc ban hành các nghị quyết liên quan đến cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm các chức danh quản lý Công ty như sau: Quyết định miễn nhiệm 01 Trưởng phòng TCKT và bổ nhiệm 01 Trưởng phòng TCKT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra các ý kiến đóng góp cho nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Cùng Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến kịp thời với Ban điều hành và Hội đồng quản trị đảm bảo hiệu quả SXKD trong Công ty và đưa ra quyết sách, định hướng phát triển của Công ty.

- Đưa ra các ý kiến chưa hợp lý trong công tác điều hành và công tác khác, mục đích đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.v.v...

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Văn Thị Minh Ngọc	Trưởng Ban KS	0	0	
2	Vũ Thị Dung	Thành viên	0	0	
3	Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp và đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện rủi ro tiềm ẩn hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban điều hành.

- Xem xét các báo cáo định kỳ của Ban điều hành; Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên nêu ra.

- Kiểm soát việc tuân thủ công tác công bố thông tin của Công ty niêm yết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao	Tổng cộng
1	Ngô Hải An	Chủ tịch HĐQT, TGD	216.000.000	0	216.000.000
2	Nguyễn Văn Đua	TV.HĐQT, Phó TGD	0	0	0
3	Trịnh Quang Huy	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Trịnh Quý	Thành viên HĐQT	0	0	0
5	Vũ Xuân Năng	Thành viên HĐQT	0	0	0
6	Bạch Văn Nghĩa	Trưởng phòng TCKT	96.000.000	0	96.000.000
7	Văn Thị Minh Ngọc	Trưởng BKS	49.000.000	0	49.000.000
8	Vũ Thị Dung	Thành viên BKS	0	0	0
9	Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên BKS	0	0	0

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2019, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước ban hành./.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE)

Số 261-20/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty CP Xây dựng số 5**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty CP Xây dựng số 5 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27/03/2020 từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Do được bổ nhiệm là kiểm toán viên diễn ra sau ngày 31/12/2019 nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê thực tế tiền mặt của Công ty tại thời điểm nêu trên. Các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế do chúng tôi thực hiện cũng chưa bảo đảm thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do đó, chúng tôi không đưa ra các ý kiến về tính hiện hữu của khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng tôi đến các khoản mục liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu khách hàng, trả cho người bán, phải thu khác, phải trả người bán, người mua trả tiền trước và phải trả khác tại thời điểm 31/12/2019 với giá trị lần lượt là 65.579.326.065 đồng, 5.515.892.248 đồng, 56.452.450.092 đồng, 86.608.448.208 đồng, 4.342.531.851 đồng và 11.647.219.268 đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục do chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về tính đúng đắn của các số dư công nợ nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng đến các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản nợ phải thu khách hàng, trả trước người bán và phải thu khác có giá trị ghi sổ tại ngày 31/12/2019 lần lượt là 138.134.848.308 đồng, 5.088.040.989 đồng và 51.108.569.620 đồng đã tồn đọng lâu ngày để xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Với các tài liệu do Công ty cung cấp, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi đối với số dư các khoản nợ nêu trên cũng như không thể thực hiện được thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu dự phòng cho các khoản phải thu này hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là nguyên vật, vật liệu với giá gốc là 630.240.884 đồng, công cụ dụng cụ với giá gốc là 791.110.552 đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án với giá gốc là 76.715.629.470 đồng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản mục hàng tồn kho nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Với các tài liệu mà Công ty cung cấp, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị lãi vay và lãi phạt chậm trả có thể phát sinh trong năm của khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại thời điểm 31/12/2019, chỉ tiêu nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 241.941.990.556 đồng, lỗ lũy kế vượt quá vốn góp của chủ sở hữu là 210.588.607.265 đồng, các thỏa thuận tài chính của Công ty đã hết hạn và số dư các khoản vay với giá trị là 273.120.598.173 đồng sẽ phải thanh toán vào ngày 31/12/2019 nhưng Công ty chưa tái đàm phán hoặc đạt được các thỏa thuận tài chính thay thế. Thực tế này cho thấy tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, Công ty có thể không thực hiện được giá trị tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong điều kiện hoạt động bình thường. Báo cáo tài chính hợp nhất và các thuyết minh kèm theo đã không trình bày đầy đủ các vấn đề này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Đặng Thị Thu Huyền
Giám đốc kiểm toán
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1410-2018-034-1

Phạm thị Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải thông tin trên Website: www.vina5.vn và đã gửi công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), cơ quan thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

